TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Diễm Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diễm Can - sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Xuân Thạnh 1, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Lưu Hoàng Trương - sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Xuân Thạnh 1, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm Can trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lưu Hoàng Trương tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Hòa Tân Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 12/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Trương nhiều lần có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Nguyên đơn vì thương con nên khuyên giải bỏ qua cho bị đơn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng. Hiện nay hai bên đã sống ly thân được một năm, không còn sống chung nhà và không ai quan tâm đến ai. Nay nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Lưu Thị Thảo Trinh – sinh ngày 17/11/2014 và Lưu Ánh Vi – sinh ngày 16/11/2016, các con có nguyện vọng được sống với mẹ nên ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại văn bản trình bày ý kiến về tình trạng hôn nhân do nguyên đơn cung cấp, được chính quyền địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú xác nhận có nội dung như nguyên đơn trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, xin nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có nơi cư trú tại thôn Xuân Thạnh 1, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bị đơn nhiều lần có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cải vã, mâu thuẫn. Nguyên đơn đã nhiều lần vì con khuyên giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân không còn ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu xin của mình là đúng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn, không có khả năng đoàn tụ, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Hai con chung tên Lưu Thị Thảo Trinh – sinh ngày 17/11/2014 và Lưu Ánh Vi – sinh ngày 16/11/2016 đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, do đó không xem xét. Để đảm bảo cho việc phát triển ổn định, bền vững về thể chất và tinh thần của các con chung nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

về việc giao cả hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Không xem xét cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[4.3] Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm Can.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm Can được ly hôn bị đơn Lưu Hoàng Trương.

Về con chung: Giao hai con chung tên Lưu Thị Thảo Trinh – sinh ngày 17/11/2014 và Lưu Ánh Vi – sinh ngày 16/11/2016 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm Can trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001090 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Tân Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Tấn Nghị **Phan Thị Liên** **Trần Thị Vĩnh Phúc**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;

- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND phường Hòa Hiệp Trung, Tx. Đông Hòa
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Vĩnh Phúc